

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 08 tháng 12 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại kỳ họp thứ 11, khóa XII của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Báo cáo số 297/BC-STP ngày 28/11/2019 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành chính sách hỗ trợ về kinh phí trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân Bình Định.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành quy định chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định với các nội dung cụ thể như sau:**

1. Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ cho 3.300 tàu cá đăng ký tại tỉnh Bình Định có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đánh bắt nguồn lợi thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản trên vùng biển Việt Nam.

2. Nguyên tắc hỗ trợ: Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần cho mỗi thiết bị lắp đặt trên tàu.

3. Nguồn vốn hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh và kinh phí của các nhà tài trợ.

4. Mức hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh và kinh phí của các nhà tài trợ hỗ trợ 50% chi phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị giám sát hành trình cho một tàu cá nhưng không vượt quá số tiền 10.175.000 đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)/thiết bị/tàu. Phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm đóng góp.

5. Điều kiện hỗ trợ:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên có đầy đủ các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; Giấy phép đánh bắt nguồn lợi thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản còn hiệu lực theo quy định của pháp luật.

b) Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá cho ngư dân phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng các quy định của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ và được Tổng cục Thủy sản công bố.

6. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

7. Những trường hợp không được hỗ trợ hoặc hoàn trả 100% kinh phí được tính hỗ trợ:

a) Trường hợp cơ quan chức năng phát hiện chủ tàu không sử dụng máy móc thiết bị mới 100% theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này hoặc đã bán, cho thuê, cho mượn máy móc, thiết bị được hỗ trợ.

b) Trường hợp bán tàu ra ngoài phạm vi tỉnh Bình Định.

c) Trường hợp chủ tàu bán tàu cho tổ chức, cá nhân có hộ khẩu trong tỉnh nhưng không bàn giao thiết bị giám sát hành trình đã được hỗ trợ cho chủ tàu mới tiếp tục sử dụng.

8. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Chủ tàu cá sau khi đã thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, nộp 01 (một) bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân các xã/phường ven biển (nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú), gồm các giấy tờ sau:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ tàu cá có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường (*theo mẫu*);

b) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (*Bản sao có chứng thực*);

c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (*Bản sao có chứng thực*);

d) Giấy phép đánh bắt nguồn lợi thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản (*Bản sao có chứng thực*);

đ) Hóa đơn tài chính đã mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá (*bản chính*);

e) Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo Mẫu số 01.KT của Nghị định 26/2019/NĐ-CP (*bản chính*).

9. Quy trình phối hợp giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Hàng tháng, Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân gửi Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố để xem xét, thẩm định. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố tiến hành thẩm định, lập danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện nhận hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố về chủ tàu cá đủ điều kiện nhận tiền hỗ trợ thiết bị giám sát hành trình, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu và gửi kết quả đến Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố nơi chủ tàu được hỗ trợ. Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước để chi trả cho chủ tàu.

## **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

### **1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển hướng dẫn, phổ biến các quy định của chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân UBND tỉnh Quyết định phê duyệt danh sách chủ tàu cá được hỗ trợ theo quy định.

### **2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân UBND tỉnh Quyết định phê duyệt danh sách chủ tàu cá được hỗ trợ theo quy định.

- Căn cứ vào Quyết định phê duyệt danh sách chủ tàu cá được hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh để chi trả cho chủ tàu.

### **3. Trách nhiệm Kho bạc Nhà nước tỉnh:**

Hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố chi trả tiền hỗ trợ cho ngư dân sau khi có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh và lệnh chi tiền của Sở Tài chính; cấp tiền cho ngư dân theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời và chính xác.

### **4. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố ven biển:**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT phổ biến các quy định của chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân và chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện, thành phố tiến hành thẩm định, lập danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện nhận hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT theo đúng thời gian quy định.

### **5. Trách nhiệm của UBND dân các xã, phường, thị trấn ven biển:**

Tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân gửi Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố để xem xét, thẩm định; tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định của chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm, lắp đặt trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân.

6. Trách nhiệm của cá nhân chủ tàu.

a) Chủ tàu phải cam kết bảo quản, sử dụng máy, thiết bị đã lắp đặt trên tàu cá được hỗ trợ theo quy định.

b) Trường hợp chủ tàu vi phạm các quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định này. Chủ tàu có trách nhiệm phải hoàn trả 100% kinh phí được tính hỗ trợ tại Kho bạc nhà nước huyện/thành phố, nơi chủ tàu đăng ký thường trú.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết phù hợp.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Trường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (35b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Châu**